

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục
ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT
ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non, Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Trường mầm non.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT

ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Bổ sung Khoản 4 vào Điều 1 như sau:

“4. Văn bản này không áp dụng đối với việc thành lập nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục có yếu tố nước ngoài.”

2. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động là nguồn ngoài ngân sách nhà nước.”

3. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.”

4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Điều kiện cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục.

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thục được phép thành lập khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có Đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây trường, tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;

c) Có khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của nhà trường, nhà trẻ tư thục.

2. Nhà trường, nhà trẻ tư thục được phép hoạt động giáo dục khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục;

b) Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy

định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chủng loại, số lượng, đáp ứng yêu cầu duy trì và phát triển hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 29 của Quy chế này;

c) Địa điểm xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho trẻ em, giáo viên và người lao động;

d) Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

đ) Có chương trình giáo dục mầm non và tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đạt tiêu chuẩn, đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 20 và Điều 22 của Quy chế này; tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 22, Điều 24 của Điều lệ Trường mầm non;

g) Có Quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường, nhà trẻ.

3. Trong thời hạn 02 (hai) năm, nếu nhà trường, nhà trẻ tư thục có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này thì được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; hết thời hạn quy định, nếu không đủ điều kiện cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục bị thu hồi."

5. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Thẩm quyền cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục;

2. Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục;

3. Người có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ thì có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách; giải thể nhà trường, nhà trẻ. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục."

6. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục gồm:

a) Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục của tổ chức hoặc cá nhân đứng tên xin phép thành lập trường. Tờ trình nêu rõ sự cần thiết thành lập; tên nhà trường, nhà trẻ; địa điểm dự kiến làm trụ sở tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, nhà trẻ tư thục;

b) Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục: xác định sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; xác định rõ chủ quyền đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị; cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; các nguồn lực, tài chính; quy hoạch, kế hoạch và các giải pháp xây dựng, phát triển nhà trường, nhà trẻ trong từng giai đoạn. Đề án cần nêu rõ dự kiến tổng số vốn để thực hiện kế hoạch và bảo đảm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong 3 năm đầu thành lập và các năm tiếp theo, có thuyết minh rõ về tính khả thi và hợp pháp của các nguồn vốn đầu tư xây dựng và phát triển nhà trường, nhà trẻ tư thục trong từng giai đoạn;

c) Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền về khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường, nhà trẻ. Có văn bản phù hợp với pháp luật hiện hành xác định nguồn gốc đất hoặc chủ trương giao đất hay hợp đồng nguyên tắc cho thuê đất, thuê nhà làm trụ sở xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục với thời hạn dự kiến thuê tối thiểu 5 (năm) năm;

d) Bản dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng trên khu đất xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục hoặc thiết kế các công trình kiến trúc (nếu đã có trường sở), bảo đảm phù hợp với quy mô giáo dục và tiêu chuẩn diện tích sử dụng phục vụ việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

đ) Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

2. Hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục gồm:

- a) Bản sao chứng thực Quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục;
- b) Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường, nhà trẻ tư thục hoạt động giáo dục;
- c) Báo cáo chi tiết về tình hình triển khai Đề án đầu tư thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục. Báo cáo cần làm rõ những công việc cụ thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện: tài chính, điều kiện đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên;
- d) Danh sách kèm theo lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, chủ đầu tư và người dự kiến

làm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Trưởng các phòng, ban, tổ chuyên môn, hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường, nhà trẻ tư thục với từng cán bộ quản lý; danh sách kèm hồ sơ lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, nhân viên, bản cam kết thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em, hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường, nhà trẻ với từng giáo viên;

d) Quy chế tổ chức, hoạt động và chi tiêu nội bộ của nhà trường, nhà trẻ tư thục; bản cam kết bảo đảm an toàn và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

g) Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 29 của Quy chế này;

h) Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở nhà trường, nhà trẻ tư thục với thời hạn tối thiểu 5 (năm) năm;

i) Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền hiện có do nhà trường, nhà trẻ tư thục đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chi sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của nhà trường, nhà trẻ sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của nhà trường, nhà trẻ trong giai đoạn 5 (năm) năm, bắt đầu từ khi nhà trường, nhà trẻ tư thục được tuyển sinh;

k) Hồ sơ phải được điều chỉnh theo quy định của pháp luật khi chuyển nhượng, sang tên hoặc chuyển địa điểm;

l) Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ. ”

7. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Trình tự, thủ tục cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Trình tự, thủ tục cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục có đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định hồ sơ và các điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan, nếu nhà trường, nhà trẻ tư thục đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục. Nếu không đủ điều kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho phòng giáo dục và đào tạo, tổ chức, cá nhân xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục. Thông báo cần nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin phép hoạt động giáo dục có đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho phòng giáo dục và đào tạo;

b) Phòng giáo dục và đào tạo tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục của tổ chức, cá nhân. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo để nhà trường, nhà trẻ tư thục bổ sung và hoàn thiện. Nếu hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này thì thông báo kế hoạch thẩm định thực tế cho nhà trường, nhà trẻ tư thục;

c) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch thẩm định thực tế, phòng giáo dục và đào tạo chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại nhà trường, nhà trẻ tư thục;

d) Nếu nhà trường, nhà trẻ tư thục đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này thì Trưởng phòng giáo dục và đào tạo ra Quyết định cho phép hoạt động giáo dục. Nếu nhà trường, nhà trẻ tư thục chưa đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo cho nhà trường, nhà trẻ tư thục bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có).”

8. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau :

“ Điều 10. Sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục

a) Nhà trường, nhà trẻ tư thục khi sáp nhập, chia, tách phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Bảo đảm an toàn và quyền lợi của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Bảo đảm quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục để thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục mới được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

2. Đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trẻ tư thục

a) Nhà trường, nhà trẻ bị đình chỉ hoạt động giáo dục nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Không bảo đảm an toàn về tính mạng cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, cán bộ;

- Vi phạm các quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục ở mức độ phải đình chỉ theo quy định hiện hành;

- Không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Không bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 và Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này;

- Có hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục;

- Người cho phép hoạt động giáo dục không đúng thẩm quyền;

- Không triển khai hoạt động giáo dục trong thời hạn 6 (sáu) tháng, kể từ ngày được cho phép hoạt động giáo dục;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Hồ sơ đình chỉ hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục gồm:

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của phòng giáo dục và đào tạo;

- Biên bản kiểm tra;

- Các chứng cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ tư thục vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này;

- Phương án bảo đảm quyền lợi hợp pháp của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên nhà trường, nhà trẻ tư thục khi bị đình chỉ hoạt động giáo dục.

c) Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục.

- Khi phát hiện nhà trường, nhà trẻ tư thục vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này, phòng giáo dục và đào tạo lập hồ sơ và thông báo cho nhà trường, nhà trẻ về hành vi vi phạm;

- Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo cho nhà trường, nhà trẻ về việc phát hiện hành vi vi phạm, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo xem xét quyết định đình chỉ hay không đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trẻ tư thục.

d) Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục phải ghi rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ hoạt động, biện pháp bảo đảm quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên trong trường. Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Hết thời hạn đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì Trưởng phòng giáo dục và đào tạo xem xét, quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục.

3. Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục

a) Nhà trường, nhà trẻ bị giải thể nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhà trường, nhà trẻ; không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Hết thời gian đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

- Mục tiêu và nội dung hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thục không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục.

b) Hồ sơ giải thể gồm có:

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Biên bản kiểm tra;

- Tờ trình đề nghị giải thể nhà trường, nhà trẻ của phòng giáo dục và đào tạo, trong đó xác định rõ lý do đề nghị giải thể, kèm theo các chứng cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này hoặc tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân thành lập nhà trường, nhà trẻ. Tờ trình cần nêu rõ lý do giải thể, các biện pháp giải quyết quyền lợi hợp pháp của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên sau khi nhà trường, nhà trẻ tư thực bị giải thể; phương án giải quyết tài chính, tài sản của nhà trường, nhà trẻ tư thực.

c) Trình tự, thủ tục giải thể nhà trường, nhà trẻ.

- Tổ chức, cá nhân thành lập nhà trường, nhà trẻ có nhu cầu giải thể, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong trường hợp có phát hiện hoặc báo cáo của cơ quan, tổ chức hay cá nhân về việc nhà trường, nhà trẻ có hành vi vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, tiến hành kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải thể, thông báo cho nhà trường, nhà trẻ tư thực và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó phải nêu rõ lý do giải thể;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể nhà trường, nhà trẻ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định giải thể hay không giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực.

d) Quyết định giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực cần nêu rõ lý do giải thể, các biện pháp bảo đảm quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên trong trường; phương án giải quyết tài sản, tài chính của trường, bảo đảm tính công khai, minh bạch. Quyết định giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.”

9. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Điều kiện, thủ tục cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ, giải thể và cho phép hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

1. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực là cơ sở giáo dục mầm non khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Điều kiện thành lập, hồ sơ và thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực thực hiện theo quy định của Điều lệ Trường mầm non và Quy chế này.

3. Tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập khi bảo đảm các điều kiện sau:

a) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được thành lập chỉ nhằm thực hiện mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, phù hợp với nhu cầu của địa phương, góp phần cùng Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp giáo dục;

b) Có đủ số lượng giáo viên theo tiêu chuẩn quy định Điều 22 và điểm d Khoản 1 Điều 19 của Quy chế này;

c) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu bảo đảm theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này;

d) Người đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực (sau đây gọi chung là chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực) phải đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 16 Quy chế này, có bản cam kết bảo đảm an toàn cho trẻ khi trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

đ) Số lượng trẻ em trong 1 (một) cơ sở giáo dục mầm non tư thực không quá 50 (năm mươi) trẻ;

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, đăng ký thành lập đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực:

a) Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

- Giấy chứng nhận đất đai, tài sản hợp lệ;

- Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ

b) Thủ tục, trình tự cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập được quy định như sau:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi phòng giáo dục và đào tạo đề nghị kiểm tra các điều kiện cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, phòng giáo dục và đào tạo xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Nếu thấy đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này, phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến

bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của phòng giáo dục và đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục. Trường hợp không cho phép thành lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo đến phòng giáo dục và đào tạo và tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ. Thông báo cần nêu rõ lý do không cho phép thành lập và hướng giải quyết (nếu có);

c) Trong thời hạn 6 (sáu) tháng, nếu nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3, điểm a Khoản 4 của Điều này thì được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; hết thời hạn quy định, nếu không đủ điều kiện cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục bị thu hồi.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục theo đề nghị bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo.

6. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

a) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được phép hoạt động giáo dục khi bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục;
- Địa điểm nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục bảo đảm môi trường giáo dục an toàn cho trẻ em, giáo viên và người lao động;

- Có chương trình giáo dục mầm non và tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ tối thiểu theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có đủ điều kiện tối thiểu về giáo viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất để bảo đảm an toàn và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 16; Khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điều 22; Điều 30 của Quy chế này;

- Có quy định về tổ chức, hoạt động và chỉ tiêu của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

b) Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

- Hồ sơ gồm có: Bản sao chứng thực Quyết định cho phép thành lập nhóm

trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; tờ trình đề nghị cho phép nhà trường, nhà trẻ tư thục hoạt động giáo dục; chương trình, kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục. Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi phòng giáo dục và đào tạo đề nghị kiểm tra và cho phép hoạt động đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, phòng giáo dục và đào tạo xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục. Nếu thấy đủ điều kiện quy định tại Khoản 3; điểm a, Khoản 4 Điều này, phòng giáo dục và đào tạo cấp giấy phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục. Nếu nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục chưa đáp ứng được các điều kiện để cho phép hoạt động giáo dục thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có);

- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cho phép hoạt động giáo dục hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

7. Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

a) Việc sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Bảo đảm an toàn và quyền lợi của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Bảo đảm quyền lợi của giáo viên và nhân viên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục;

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục để thành nhóm trẻ, lớp mẫu giáo mới thực hiện như sau:

- Hồ sơ

+ Tờ trình xin phép sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục của tổ chức, cá nhân. Trong đó cần nêu rõ phương án sáp nhập, chia, tách

nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thực phù hợp với các yêu cầu quy định tại Điều lệ Trường mầm non, Quy chế này và điều kiện thực tế địa phương;

+ Văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

+ Giấy chứng nhận đất đai, tài sản hợp lệ.

- Trình tự, thủ tục

+ Tổ chức, cá nhân xin sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, nếu thấy đủ điều kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

8. Đình chỉ, giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

a) Đình chỉ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

- Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực bị đình chỉ hoạt động nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

+ Không bảo đảm an toàn về tính mạng cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

+ Vi phạm các quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục ở mức độ phải đình chỉ theo quy định hiện hành;

+ Không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

+ Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này; Điều 19; Điều 20 của Quy chế này;

- Hồ sơ đình chỉ hoạt động giáo dục gồm: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra, các văn bản của phòng giáo dục và đào tạo đối với các trường hợp vi phạm phải đình chỉ theo Quy chế này. Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ;

- Phòng giáo dục và đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, xác nhận lý do đình chỉ, ra quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Quyết định đình chỉ cần ghi rõ lý do, thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục và biện pháp khắc phục;

- Hết thời gian đình chỉ, nếu các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục, Trường phòng giáo dục và đào tạo xem xét, quyết định cho phép các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực hoạt động trở lại.

b) Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

- Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực bị giải thể và thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

+ Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

+ Hết thời gian đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

+ Mục tiêu và nội dung hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Theo đề nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

- Hồ sơ giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực gồm: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra, các văn bản của phòng giáo dục và đào tạo đối với các trường hợp vi phạm phải giải thể theo Quy chế này. Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

- Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo tổ chức kiểm tra, xác nhận lý do giải thể, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực, đồng thời Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục của nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đó.”

10. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ 1. Nhà trường, nhà trẻ tư thực có từ hai thành viên góp vốn trở lên phải có Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu của nhà trường, nhà trẻ tư thực, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức, nội quy hoạt động và thủ tục thành lập hội đồng quản trị

a) Cơ cấu tổ chức

- Đối tượng tham gia Hội đồng quản trị là những người có vốn xây dựng trường;

- Hội đồng Quản trị có từ 3 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu cần thiết), Thư ký và các thành viên.

b) Nội quy hoạt động

- Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định khi có ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng đề nghị;

- Phiên họp Hội đồng quản trị được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ 3/4 (ba phần tư) số thành viên của Hội đồng quản trị trở lên. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị bình đẳng về quyền biểu quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi quá nửa số thành viên Hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn bản và nghị quyết của Hội đồng quản trị phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được công bố công khai trong nhà trường, nhà trẻ tư thực.

c) Thủ tục thành lập

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên do tổ chức hoặc cá nhân xin phép thành lập đề cử. Từ nhiệm kỳ thứ hai, việc thành lập Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu phiếu kín tại Đại hội đồng cổ đông và đại diện giáo viên, nhân viên nhà trường, nhà trẻ tư thực;

- Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, tổ chức hoặc cá nhân xin phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực tổng hợp danh sách nhân sự, làm tờ trình đề nghị phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định công nhận Hội đồng quản trị;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên Hội đồng quản trị bầu; Thư ký Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm. Hằng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng quản trị.”

11. Khoản 4, Khoản 5 Điều 13 được sửa đổi như sau:

“4. Giải quyết các yêu cầu đột xuất về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ và đề nghị Trường phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định công nhận.

5. Xây dựng đề án tổ chức và hoạt động của trường; phê duyệt phương án về tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của nhà trường, nhà trẻ tư thực do Hiệu trưởng đề xuất; đề nghị công nhận hoặc thôi công nhận

người giữ chức vụ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, trình Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận.”

12. Điều 14 được sửa đổi như sau:

a) Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là người đứng đầu Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu kín, người trúng cử phải là người giành được quá nửa số phiếu bầu khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị tham gia bỏ phiếu và được Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận theo đề nghị của Hội đồng quản trị và các quy định tại Điều này. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm.”

b) Điểm b Khoản 4 Điều 14 được sửa đổi như sau:

“b) Quyền hạn:

- Giám sát Hiệu trưởng và giáo viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;
- Ký hợp đồng lao động với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng sau khi được Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận;
- Được phép thoả thuận mức học phí với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ;
- Được quyền điều hành bộ máy tổ chức, sử dụng con dấu của nhà trường, nhà trẻ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Chủ trì các hoạt động và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.”

13. Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi như sau:

“1. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thực là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận, khi được đề cử không quá 65 tuổi. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 (năm) năm.”

14. Điểm b Khoản 2 Điều 22 được bổ sung như sau:

“b. Thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch; xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục; tổ chức các hoạt động và chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; quản lý và đánh giá sự phát triển của trẻ em. Tham gia các hoạt động khác của trường. Bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực; tham gia công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi”

15. Khoản 2 điều 34 được sửa đổi như sau:

“2. Trong trường hợp có đủ căn cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực không chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không bảo đảm an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; không bảo đảm yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị; hoặc không có quyết định cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục mà vẫn hoạt động thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

- a) Nhắc nhở bằng văn bản;
- b) Xử phạt hành chính theo quy định hiện hành;
- c) Tạm ngừng công tác của cá nhân, cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc tạm ngừng hoạt động giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục;
- d) Đình chỉ hoạt động hoặc giải thể;
- đ) Kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.”

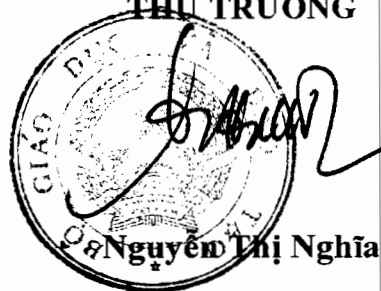
Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 8 năm 2011. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục mầm non, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBVHGDTNTN&NĐ của QH;
- Hội đồng quốc gia giáo dục;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Kiểm toán nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDMN, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa